ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1839 /KH-UBND	*Gia Lai, ngày 15 tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện các chương trình trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc Bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 14/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung sự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-LĐTBXH ngày 16/3/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

Trên địa bàn tỉnh hiện có 38.872 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên. Trong đó có 13.591 người khuyết tật; 17.536 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; 644 trẻ em mồ côi mất nguồn nuôi dưỡng; 1.160 người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ; trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sống ở vùng khó khăn 5.934 em; trẻ em và người nhiễm HIV 07 người; số người và hộ gia đình chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng 3.598 người. Ngân sách nhà nước chi trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội, người nuôi dưỡng chăm sóc, đối tượng được chăm sóc nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng cho các đối tượng hàng năm khoảng 296 tỷ đồng.

Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng. Việc triển khai đồng bộ các chính sách bảo trợ xã hội, đối tượng yếu thế của tỉnh đã được tiếp cận tốt hơn các nguồn lực kinh tế và các dịch vụ xã hội cơ bản, qua đó từng bước ổn định và nâng cao đời sống. Các chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội ngày càng được quan tâm; nhờ đó, đời sống của các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội được cải thiện và góp phần giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống.

Tuy nhiên, đối tượng bảo trợ xã hội có xu hướng ngày càng tăng, nhất là nhóm người cao tuổi, người khuyết tật về thần kinh, trẻ em mắc bệnh tự kỷ. Hàng năm có hơn 1.200 lượt người bị bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh tỉnh; lập hồ sơ theo dõi, quản lý hơn 3.000 bệnh nhân tâm thần, rối nhiễu tâm trí; có hơn 500 trẻ em mắc bệnh tự kỷ cần được điều trị, chăm sóc, giúp đỡ. Mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội còn mỏng, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 07 cơ sở trợ giúp xã hội được cấp phép hoạt động (công lập 03 cơ sở, ngoài công lập 04 cơ sở) thường xuyên nuôi dưỡng, chăm sóc hơn 550 đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, tâm thần, người già neo đơn không nơi nương tựa. Hiện còn nhiều đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, chưa có điều kiện thuận lợi để tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin truyền thông, trợ giúp pháp lý...

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác đảm bảo chính sách an sinh xã hội phải luôn được chú trọng; trong đó triển khai các chương trình chăm sóc, giúp đỡ đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, rối nhiễu tâm trí, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn luôn là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách, được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong thực hiện các mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng về trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; tạo môi trường thuận lợi, thân thiện và khả năng tiếp cận các chính sách và dịch vụ xã hội cơ bản, tạo điều kiện để đối tượng bảo trợ xã hội vươn lên tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng và ổn định cuộc sống.

Huy động sự tham gia của xã hội nhất là gia đình, cộng đồng tăng cường trợ giúp về vật chất, tinh thần, chăm sóc cho các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; trong đó ưu tiên công tác chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, người mắc bệnh tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

Thành lập các Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau nhằm huy động sự tham gia của người cao tuổi, Hội Người cao tuổi, các cấp các ngành và cộng đồng để nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi. Thông qua cách tiếp cận liên thế hệ, hỗ trợ cải thiện điều kiện sống nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người cao tuổi ở cộng đồng dân cư, giúp đỡ người cao tuổi nghèo, cận nghèo và khó khăn tại cộng đồng

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

2.1. Chương trình trợ giúp người khuyết tật, phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng

- Hàng năm khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật. Khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ chỉnh hình;

- 100% người khuyết tật đủ điều kiện được trợ cấp xã hội thường xuyên.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 100% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có nhu cầu được học nghề và tạo việc làm phù hợp.

- 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới, 30% công trình sửa chữa cải tạo là các trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, bến xe, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hoá, thể dục, thể thao, nhà chung cư bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông, tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 30%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/4 tỷ lệ chung của cả tỉnh.

- 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động và luyện tập thể dục thể thao và văn hóa nghệ thuật; Thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

2.2. Chương trình xây dựng mô hình Câu lạc Bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025:

- Đến năm 2025 có 17/17 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh có Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau; có ít nhất 30 câu lạc bộ được xây dựng với 1.500 thành viên. Trong đó các Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau phấn đấu bảo đảm chất lượng về cơ cấu, thành phần (mỗi câu lạc bộ có từ 50 - 60 thành viên, trong đó 60% - 70% là phụ nữ, 60% - 70% là người cao tuổi, 30 - 40% là người trẻ tuổi; ưu tiên người có hoàn cảnh khó khăn).

- 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Chú trọng việc thành lập và nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm: Người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí (gọi chung là người khuyết tật); người cao tuổi.

2. Phạm vi: Kế hoạch được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, chú trọng các địa phương có số người khuyết tật, người cao tuổi chiếm tỷ lệ cao.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Chương trình trợ giúp người khuyết tật, phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng.

1.1. Trợ giúp về y tế

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước về trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế, phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí;

- Tuyên truyền, tư vấn, tổ chức phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng;

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Y tế; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Trợ giúp về giáo dục

- Thực hiện các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người chưa thành niên rối nhiễu tâm trí. Vận động tuyên truyền và triển khai các giải pháp để trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục;

- Hỗ trợ triển khai giáo dục ở các cấp học thông qua việc xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý tham gia giáo dục cho trẻ em khuyết tật;

- Phổ biến, nhân bản, cấp phát các tài liệu, sổ tay tuyên truyền đến các gia đình có trẻ em khuyết tật; nâng cao kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn các phương pháp cơ bản đối với trẻ em khuyết tật, tự kỷ; phương pháp cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong hoạt động chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật, trẻ tự kỷ.

- Xây dựng tài liệu và phối hợp tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lí, nhân viên hỗ trợ, trợ giúp giáo dục trẻ em khuyết tật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Giáo dục và Đào tạo; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Triển khai thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Thực hiện triển khai và nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật khi có các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; các cơ sở đào tạo nghề; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Thực hiện mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Triển khai ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai theo hướng dẫn của Trung ương.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.5. Trợ giúp tiếp cận giao thông, công trình xây dựng, thông tin và truyền thông

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng;

- Triển khai rà soát các công trình xây dựng; kiến nghị điều chỉnh đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư phù hợp với tình hình thực tế đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn cho người khuyết tật trên các cổng/trang tin điện tử của tỉnh;

- Kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ các thiết bị, phương tiện trợ giúp cho người khuyết tật về nghe, nhìn, như: máy trợ thính, điện thoại thông minh cho người khiếm thị…; góp phần hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và truyền thông; các Hội đặc thù; các Sở ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường hoạt động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật để kịp thời phát hiện, thông tin, tiếp nhận yêu cầu được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính, bảo đảm 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính do cơ quan có thẩm quyền tổ chức;

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chuyên môn thực hiện truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật có khó khăn về tài chính bằng các hình thức truyền thông phù hợp.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Sở, ngành liên quan; cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam; Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật."

1.7. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Khuyến khích thành lập và phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật tham gia các hội thi văn nghệ, các giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật theo quy định.

- Hệ thống thư viện, phòng đọc trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt mô hình môi trường đọc thân thiện với người khuyết tật.

- Khi xây dựng các công trình phục vụ văn hoá, thể thao và du lịch có các hạng mục xây dựng dành riêng cho người khuyết tật.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc liên quan; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao hỗ trợ công tác tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp như: xe loa, băng rôn, pano, áp phích và lồng ghép tuyên truyền hoạt động văn hoá, văn nghệ tại cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.8. Đầu tư, nâng cấp các cơ sở trợ giúp xã hội làm nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục phục hồi chức năng cho người khuyết tật, người tâm thần, người cao tuổi

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn Nhà nước quy định. Giai đoạn 2021-2025, đề nghị trung ương hỗ trợ kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp; giai đoạn 2026-2030 đề nghị trung ương hỗ trợ kinh phí đầu tư

xây dựng 01 cơ sở chuyên biệt chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan.

1.9. Tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực; rà soát, thống kê thông tin người khuyết tật

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí hệ thống trợ giúp xã hội; kỹ năng chăm sóc người khuyết tật, người tâm thần; chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng đối với trẻ tự kỷ và đối tượng khác.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về các hoạt động trợ giúp người khuyết tật cho đội ngũ cán bộ các cấp.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

- Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê thông tin về người khuyết tật, người tâm thần trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý, thực hiện chính sách cho người khuyết tật, người tâm thần.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Chương trình xây dựng mô hình Câu lạc Bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025:

- Lựa chọn, xây dựng thí điểm ít nhất 30 câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau ở xã, phường, thị trấn bao gồm tiêu chí, quy định về cơ cấu tổ chức, điều lệ, nội dung hoạt động, cơ chế huy động nguồn lực, quản lý tài chính, quy trình thành lập Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau theo quy định, hướng dẫn của trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau ở cơ sở.

- Mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau: mỗi câu lạc bộ có từ 50 - 60 thành viên, trong đó 60% - 70% là phụ nữ, 60% - 70% là người cao tuổi, 30 - 40% là người trẻ tuổi; ưu tiên người có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bảo đảm 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Chức năng, nhiệm vụ của câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau:

+ Huy động, vận động các nguồn lực tài chính để thành lập Quỹ của Câu lạc bộ, tạo điều kiện giúp đỡ các thành viên trong Câu lạc bộ phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập;

+ Câu lạc bộ thành lập Tổ chăm sóc sức khỏe, cùng phối hợp với các cơ sở y tế địa phương để thông tin, tuyên truyền về công tác khám, chữa bệnh; lập hồ sơ theo dõi tình trạng sức khỏe cho các thành viên trong Câu lạc bộ;

+ Hoạt động tự giúp nhau: Các thành viên trong Câu lạc bộ bàn bạc và tình nguyện giúp nhau trong những trường hợp có người cao tuổi cần được hỗ trợ;

+ Hoạt động hỗ trợ cộng đồng: thành viên Câu lạc bộ cùng tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương như: dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ tài nguyên - môi trường, xây dựng đời sống mới, bảo vệ an ninh trật tự, ...

+ Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách người cao tuổi ở địa phương và phát hiện, đề xuất việc thực hiện quyền và lợi ích người cao tuổi;

+ Tổ chức thăm quan mô hình, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương, các câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau nhằm nâng cao hiệu quả Kế hoạch.

+ Tổ chức giám sát, đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật bổ sung cho câu lạc bộ, đảm bảo chất lượng hoạt động và chỉ tiêu chương trình.

- Nguồn lực hoạt động của câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau:

+ Huy động đóng góp từ nguồn xã hội hóa để duy trì và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau; huy động đóng góp từ các nguồn quỹ tại địa phương, từ Hội Người cao tuổi các cấp, cộng đồng và thành viên câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau theo quy định hiện hành.

+ Tranh thủ nguồn lực viện trợ, tài trợ hợp pháp từ các cá nhân, nhà tài trợ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các chương trình trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, hội, đoàn thể liên quan và địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công.

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

Ngân sách địa phương bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm chi các hoạt động quản lý, tuyên truyền, nâng cao năng lực, trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung chương trình xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để đảm bảo thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch thực hiện các chương trình trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh đạt kết quả.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch; tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Triển khai các chương trình dạy nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi, cho hộ dân có chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật, tập huấn các kỹ năng cho chính người khuyết tật; tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá theo chức năng nhiệm vụ của ngành quản lý.

- Hàng năm phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét bố trí.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển cho các chương trình, đề án về trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và trên cơ sở dự toán do các đơn vị, địa phương đề xuất đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Y tế:

- Tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật, phục hồi chỉnh hình, thực hiện chương trình phục hồi chức năng cho người khuyết tật;

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi và lập sổ theo dõi sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi đúng quy định; tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe, chăm sóc tại nhà cho người cao tuổi và người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn ở cộng đồng.

5. Sở Giáo dục đào tạo: Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận với các loại hình giáo dục, thực hiện miễn giảm học phí cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp triển khai các hoạt động, chương trình trợ giúp người khuyết tật và các hoạt động phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật.

7. Sở Xây dựng: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

8. Sở Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi tiếp cận và tham gia giao thông thuận tiện, an toàn.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai: Tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác chăm sóc trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi. Đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Sở Tư pháp: Có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật và người cao tuổi có khó khăn về tài chính theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

11. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi trong hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch.

12. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Thực hiện các giải pháp triển khai các hoạt động nhằm giúp cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

13. Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh:

- Chủ trì, hướng dẫn Hội người cao tuổi cấp cơ sở trong việc thành lập câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau ở các địa phương và duy trì, quản lý hoạt động của các câu lạc bộ được thành lập hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, các đoàn thể vận dụng, sử dụng nguồn lực từ Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi và các nguồn quỹ khác liên quan để hỗ trợ mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau ở cơ sở.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội tại địa phương. Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu, các đề án, dự án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động các tổ chức thành viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng các chương trình trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các chương trình trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TB&XH *(để b/c);*
- Thường trực Tỉnh ủy *(để b/c);*
- Thường trực HĐND tỉnh *(để b/c);*
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch